

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HS-ST

Ngày 26 tháng 12 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vi Thị Hương và bà Phan Thị Mấy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Nam - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Sùng A Ch, sinh ngày 01/7/1996, tại tỉnh Thanh Hoá; số căn cước công dân: 038096030495; nơi đăng ký thường trú: Bản C, xã L, tỉnh Thanh Hóa; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; con ông Sùng A S, sinh năm 1975, con bà Mùa Thị D, sinh năm 1977; bị cáo có vợ Thào Thị B, sinh năm 1996, có 04 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Quan Hoá - Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa: Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- Người chứng kiến: Anh Sùng A S, sinh năm 1986 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 08/9/2025 tổ công tác Công an xã L, tỉnh Thanh Hóa đến nhà Sùng A Ch để kiểm tra, tuyên truyền pháp luật về ma túy. Khi thấy công an, Sùng A Ch lấy túi vải chứa ma túy dưới gối để cất giấu nhưng bị tổ công tác công an phát hiện, nên đã yêu cầu Ch tự mở để kiểm tra thì thấy: Tại ngăn thứ nhất của túi vải có 01 (một) gói nilon được buộc kín màu đỏ, bên trong có chứa 01 (một) mảnh viên nén màu trắng - hồng. Lúc này tổ công tác phát hiện dưới gối của Ch có 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn, màu tím nên yêu cầu Ch tiếp tục tự mở để kiểm tra thì phát hiện bên trong hộp có 01 (một) gói nilon buộc kín màu xanh, bên trong chứa chất rắn màu trắng. Sùng A Ch khai nhận đó là ma túy Heroine của Ch cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản vụ việc, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Thanh Hoá tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Sùng A Ch tại bản C, xã L, tỉnh Thanh Hoá nhưng không phát hiện, thu giữ thêm gì.

Quá trình điều tra bị cáo Ch khai nhận: Khoảng cuối tháng 8 năm 2025, khi bị cáo đang đứng trước nhà mình thì gặp người đàn ông dân tộc Thái (không rõ nhân thân, lai lịch) cao khoảng 1,6m người gầy, da đen, đeo khẩu trang, khoảng hơn 40 tuổi. Qua trao đổi với người này bị cáo hỏi mua được 02 (hai) gói nilon chứa ma túy với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), Ch mang vào nhà cất giấu vào trong ngăn thứ nhất túi vải để dưới gối ngủ để khi cần thì lấy ra sử dụng. Đến ngày 06/9/2025 Ch đã lấy ra 01 (một) gói và sử dụng một phần (bằng cách bỏ vào giấy bạc, dùng bật lửa đốt hít), phần còn lại Ch bỏ vào túi nilon màu xanh gói lại, rồi bỏ vào hộp nhựa hình trụ tròn màu tím để dưới gối ngủ giường nhà mình, đến khoảng 06 giờ ngày 08/9/2025 thì bị Tổ công tác Công an xã L phát hiện, bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số: 3491/KL - KTHS ngày 17/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất rắn màu trắng đựng trong mảnh nilon đã được buộc kín màu xanh của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,406g (*không thấy bốn không sáu gam*) loại Heroine.

- Mảnh viên nén màu trắng- hồng đựng trong mảnh nilon đã được buộc kín màu đỏ của phong bì niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng 0,365g

(không thấy ba sáu năm gam), không tìm thấy chất ma túy trong mảnh viên nén màu trắng - hồng.

Bị cáo Sùng A Ch nhận thức toàn bộ các chất có trong 02 gói nilon gửi đi giám định (bao gồm cả mảnh viên nén màu trắng - hồng trong gói nilon màu đỏ) nêu trên đều là ma túy Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ hướng dẫn tại khoản 2 Điều 1 Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015, cụ thể: “*Nếu chất được giám định không phải là chất ma túy hoặc không phải là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, nhưng người thực hiện hành vi phạm tội ý thức rằng chất đó là chất ma túy hoặc chất đó là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, thì tùy hành vi phạm tội cụ thể mà truy cứu trách nhiệm hình sự người đó theo tội danh quy định tại khoản 1 của điều luật tương ứng đối với các tội phạm về ma túy*”.

Do đó, bị cáo Sùng A Ch phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 0,406g (không thấy bốn không sáu gam) loại Heroine và 0,365g (không thấy ba sáu năm gam) không tìm thấy chất ma túy trong mảnh viên nén màu trắng - hồng.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Ch, do Ch khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an tỉnh Thanh Hóa không đủ căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSKV13-MT ngày 01/12/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Sùng A Ch về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), đề nghị xử phạt bị cáo Sùng A Ch từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/9/2025. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định.

- Về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Sùng A Ch đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) để quyết định hình phạt cho bị cáo ở mức từ 03 năm đến 03 năm 02 tháng tù, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm về với gia đình và trở thành người công dân có ích cho xã hội. Đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Sùng A Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc, phù hợp với lời khai của người chứng kiến về thời gian, địa điểm phạm tội, vật chứng thu giữ, kết quả giám định ma túy, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 08/9/2025, bị cáo Sùng A Ch đã thực hiện hành vi cất giấu tại nhà mình lượng chất rắn màu trắng, qua giám định là ma túy loại heroine, có khối lượng 0,406g (*không phải bốn không sáu gam*) và 0,365g (*không phải ba sáu năm gam*) không tìm thấy chất ma túy trong mảnh viên nén màu trắng - hồng, do bị cáo mua được từ một người đàn ông không quen biết, với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo Sùng A Ch như trên đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), có khung hình phạt từ 03 năm đến 05 năm tù.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ việc cất giấu ma túy để sử dụng, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 01 tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, còn tồn tại nhiều quan niệm chưa đúng về việc sử dụng ma túy như một loại thuốc điều trị bệnh thông thường. Do đó, khi áp dụng hình phạt là tù có thời hạn cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, từ đó tu dưỡng, cải tạo mình trở thành công dân tốt, sớm quay về hoà nhập với gia đình, xã hội. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có thu nhập và tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định gồm 0,371g (*không thấy ba bảy một gam*) loại Heroine là vật phẩm cấm lưu hành và 0,334g chất rắn màu trắng - hồng (*không có thành phần ma túy*) không có giá trị sử dụng, tất cả được đựng trong 01 (một) túi niêm phong vật chứng mã số PS3A 117257, được dán kín niêm phong, do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân thuộc đối tượng hộ nghèo, theo quy định bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Sùng A Ch phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Sùng A Ch 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/9/2025.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định, gồm 0,371g (*không thấy ba bảy một gam*) loại Heroine và 0,334g chất rắn màu trắng - hồng (*không có thành phần ma túy*), được đựng trong 01 (một) túi niêm phong vật chứng mã số PS3A 117257 được dán kín niêm phong, do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành.

(*Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Thanh Hóa, đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số 16 ngày 04/12/2025 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thanh Hóa và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Thanh Hóa*).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A Ch.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 13 - Thanh Hoá;
- Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Phân trại tạm giam Quan Hoá - TH;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng